|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Mã Use case | UCXXX | Tên Use case | Xem thông tin bệnh nhân |
| Mục đích sử dụng | Xem thông tin của một bệnh nhân | | |
| Tác nhân | Nhân viên Sở y tế, Nhân viên y tế cơ sở | | |
| Sự kiện kích hoạt | Tác nhân bấm vào tên bệnh nhân trong danh sách bệnh nhân hoặc kết quả tìm kiếm bệnh nhân | | |
| Tiền điều kiện | Tác nhân ở trong giao diện quản lý bệnh nhân | | |
| Luồng sự kiện chính | |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Thực hiện bởi | Hành động | | 1 | Tác nhân | Bấm vào tên bệnh nhân trong danh sách | | 2 | Hệ thống | Hiển thị thông tin đầy đủ về bệnh nhân | | | |
| Luồng sự kiện thay thế | Không | | |
| Hậu điều kiện | Hiển thị giao diện thông tin bệnh nhân | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Mã Use case | UCXXX | Tên Use case | Tìm kiếm bệnh nhân |
| Mục đích sử dụng | Tìm kiếm bệnh nhân | | |
| Tác nhân | Nhân viên Sở y tế, Nhân viên y tế cơ sở | | |
| Sự kiện kích hoạt | Tác nhân nhập thông tin vào bộ lọc và bấm tìm kiếm | | |
| Tiền điều kiện | Tác nhân ở trong giao diện quản lý bệnh nhân | | |
| Luồng sự kiện chính | |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Thực hiện bởi | Hành động | | 1 | Tác nhân | Nhập thông tin vào bộ lọc | | 2 | Tác nhân | Bấm “Tìm kiếm” | | 3 | Hệ thống | Trả về danh sách bệnh nhân phù hợp | | | |
| Luồng sự kiện thay thế | Không | | |
| Hậu điều kiện | Danh sách bệnh nhân trong giao diện quản lý bệnh nhân được thay bằng danh sách kết quả tìm kiếm | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Mã Use case | UCXXX | Tên Use case | Tìm kiếm nhân viên y tế |
| Mục đích sử dụng | Tìm kiếm nhân viên y tế | | |
| Tác nhân | Nhân viên Sở y tế | | |
| Sự kiện kích hoạt | Nhân viên Sở y tế nhập thông tin vào bộ lọc và bấm tìm kiếm | | |
| Tiền điều kiện | Nhân viên Sở y tế ở trong giao diện quản lý nhân viên y tế | | |
| Luồng sự kiện chính | |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Thực hiện bởi | Hành động | | 1 | Nhân viên Sở | Nhập thông tin vào bộ lọc | | 2 | Nhân viên Sở | Bấm “Tìm kiếm” | | 3 | Hệ thống | Trả về danh sách nhân viên y tế phù hợp | | | |
| Luồng sự kiện thay thế | Không | | |
| Hậu điều kiện | Danh sách nhân viên trong giao diện quản lý nhân viên y tế được thay bằng danh sách kết quả tìm kiếm | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Mã Use case | UCXXX | Tên Use case | Xem thông tin nhân viên y tế |
| Mục đích sử dụng | Xem thông tin của một nhân viên y tế | | |
| Tác nhân | Nhân viên Sở y tế | | |
| Sự kiện kích hoạt | Tác nhân bấm vào tên nhân viên y tế trong danh sách nhân viên y tế hoặc kết quả tìm kiếm nhân viên y tế | | |
| Tiền điều kiện | Tác nhân ở trong giao diện quản lý nhân viên y tế | | |
| Luồng sự kiện chính | |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Thực hiện bởi | Hành động | | 1 | Tác nhân | Bấm vào tên nhân viên y tế trong danh sách | | 2 | Hệ thống | Hiển thị thông tin đầy đủ về nhân viên y tế | | | |
| Luồng sự kiện thay thế | Không | | |
| Hậu điều kiện | Hiển thị giao diện thông tin nhân viên y tế | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Mã Use case | UCXXX | Tên Use case | Thêm nhân viên y tế |
| Mục đích sử dụng | Thêm một nhân viên y tế | | |
| Tác nhân | Nhân viên Sở y tế | | |
| Sự kiện kích hoạt | Tác nhân bấm “Thêm nhân viên y tế” | | |
| Tiền điều kiện | Tác nhân ở trong giao diện quản lý nhân viên y tế | | |
| Luồng sự kiện chính | |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Thực hiện bởi | Hành động | | 1 | Tác nhân | Bấm “Thêm nhân viên y tế” | | 2 | Hệ thống | Hiển thị giao diện thêm nhân viên y tế | | 3 | Tác nhân | Nhập các trường thông tin về nhân viên | | 4 | Tác nhân | Bấm “Thêm” | | 5 | Hệ thống | Kiểm tra các thông tin hợp lệ | | 6 | Hệ thống | Thông báo thành công | | 7 | Hệ thống | Trở về giao diện quản lý nhân viên y tế | | | |
| Luồng sự kiện thay thế | |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Thực hiện bởi | Hành động | | 3a | Tác nhân | Nhập thiếu hoặc sai, nhập thông tin đã tồn tại | | 6a | Hệ thống | Thông báo thất bại | | | |
| Hậu điều kiện | Nhân viên y tế mới được thêm vào hệ thống Hiển thị giao diện quản lý nhân viên y tế | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Mã Use case | UCXXX | Tên Use case | Sửa thông tin nhân viên y tế |
| Mục đích sử dụng | Sửa thông tin một nhân viên y tế | | |
| Tác nhân | Nhân viên Sở y tế | | |
| Sự kiện kích hoạt | Tác nhân bấm “Sửa” trong giao diện thông tin nhân viên y tế | | |
| Tiền điều kiện | Tác nhân ở trong giao diện thông tin nhân viên y tế | | |
| Luồng sự kiện chính | |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Thực hiện bởi | Hành động | | 1 | Tác nhân | Bấm “Sửa” | | 2 | Hệ thống | Hiển thị giao diện sửa thông tin nhân viên y tế | | 3 | Tác nhân | Sửa các trường thông tin về nhân viên | | 4 | Tác nhân | Bấm “Xác nhận” | | 5 | Hệ thống | Kiểm tra các thông tin hợp lệ | | 6 | Hệ thống | Thông báo thành công | | 7 | Hệ thống | Trở về giao diện quản lý nhân viên y tế | | | |
| Luồng sự kiện thay thế | |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Thực hiện bởi | Hành động | | 3a | Tác nhân | Nhập thiếu hoặc sai, nhập thông tin đã tồn tại | | 6a | Hệ thống | Thông báo thất bại | | | |
| Hậu điều kiện | Thông tin nhân viên y tế được sửa đổi Hiển thị giao diện thông tin nhân viên y tế vừa tạo | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Mã Use case | UCXXX | Tên Use case | Chuyển cơ sở hoạt động |
| Mục đích sử dụng | Chuyển một nhân viên y tế sang một cơ sở hoạt động khác | | |
| Tác nhân | Nhân viên Sở y tế | | |
| Sự kiện kích hoạt | Tác nhân bấm “Sửa” trong giao diện thông tin nhân viên y tế | | |
| Tiền điều kiện | Tác nhân ở trong giao diện thông tin nhân viên y tế | | |
| Luồng sự kiện chính | |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Thực hiện bởi | Hành động | | 1 | Tác nhân | Bấm “Sửa” | | 2 | Hệ thống | Hiển thị giao diện sửa thông tin nhân viên y tế | | 3 | Tác nhân | Chọn một cơ sở khác trong trường cơ sở phụ trách | | 4 | Tác nhân | Bấm “Xác nhận” | | 5 | Hệ thống | Kiểm tra các thông tin hợp lệ | | 6 | Hệ thống | Thông báo thành công | | 7 | Hệ thống | Trở về giao diện quản lý nhân viên y tế | | | |
| Luồng sự kiện thay thế | |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Thực hiện bởi | Hành động | | 3a | Tác nhân | Nhập thiếu hoặc sai, nhập thông tin đã tồn tại | | 6a | Hệ thống | Thông báo thất bại | | | |
| Hậu điều kiện | Cơ sở hoạt động của nhân viên y tế được sửa đổi  Hiển thị giao diện thông tin nhân viên y tế | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Mã Use case | UCXXX | Tên Use case | Tạm dừng hoạt động nhân viên y tế |
| Mục đích sử dụng | Tạm dừng hoạt động một nhân viên y tế | | |
| Tác nhân | Nhân viên Sở y tế | | |
| Sự kiện kích hoạt | Tác nhân bấm “Sửa” trong giao diện thông tin nhân viên y tế | | |
| Tiền điều kiện | Tác nhân ở trong giao diện thông tin nhân viên y tế | | |
| Luồng sự kiện chính | |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Thực hiện bởi | Hành động | | 1 | Tác nhân | Bấm “Sửa” | | 2 | Hệ thống | Hiển thị giao diện sửa thông tin nhân viên y tế | | 3 | Tác nhân | Trong trường cơ sở phụ trách, chọn “Không” | | 4 | Tác nhân | Bấm “Xác nhận” | | 5 | Hệ thống | Kiểm tra các thông tin hợp lệ | | 6 | Hệ thống | Thông báo thành công | | 7 | Hệ thống | Trở về giao diện quản lý nhân viên y tế | | | |
| Luồng sự kiện thay thế | |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Thực hiện bởi | Hành động | | 3a | Tác nhân | Nhập thiếu hoặc sai, nhập thông tin đã tồn tại | | 6a | Hệ thống | Thông báo thất bại | | | |
| Hậu điều kiện | Cơ sở hoạt động của nhân viên y tế được sửa đổi  Hiển thị giao diện thông tin nhân viên y tế | | |

Bảng “Nhân viên y tế”

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Trường dữ liệu | Kiểu | Mô tả |
| Mã nhân viên | String | Mã số nhân viên y tế |
| Họ và tên | String | Họ và tên nhân viên y tế |
| CCCD | String | Số căn cước công dân |
| Ngày sinh | Date | Ngày sinh |
| Công việc | String | Công việc của nhân viên y tế (Bác sĩ, Y tá) |
| Mã nơi công tác | String | Mã số nơi công tác (Mã bệnh viện, điểm xét nghiệm) |